

Bản án số: 187/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 12/9/2017

V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG,
TỈNH KHÁNH HÒA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà **Bùi Thị Bích Liễu**
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
 1. Ông **Ngô Tiến Thành**,
 2. Bà **Nguyễn Thị Tĩnh**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Thị Hồng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 777/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 về việc "**Ly hôn**" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2017/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 138/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2017, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** **Hứa Thị Thùy T**, sinh năm 1984
Địa chỉ: Tổ 3, Hòa Bắc, Vĩnh Hòa, Nha Trang. Có mặt
2. **Bị đơn:** **Nguyễn Bá D**, sinh năm 1977
Địa chỉ: Tổ 3, Hòa Bắc, Vĩnh Hòa, Nha Trang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 11/7/2017, bản tự khai ngày 11/7/2017, biên bản hòa giải ngày 11/7/2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn – bà **Hứa Thị Thùy T** trình bày: Bà và ông **Nguyễn Bá D** tự nguyện kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Hải, Nha Trang vào năm 2002. Quá trình chung sống vợ chồng có những mâu thuẫn không thể giải quyết, hay xảy ra cãi vã. Ông D có người phụ nữ khác, bà và ông D không còn sống chung với nhau nữa nên bà yêu cầu ly hôn với ông D.

Về con chung: Bà **Hứa Thị Thùy T** xác nhận có 03 con chung: **Nguyễn Bá Khánh D**, sinh ngày 02/7/2002; **Nguyễn Thị Khánh L**, sinh ngày 28/8/2005; **Nguyễn Bá Đ**, sinh ngày 30/01/2013. Nếu được ly hôn bà **Trang** có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 03 con chung **Nguyễn Bá Khánh D**, **Nguyễn Thị Khánh L** và **Nguyễn Bá Đ**, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo bản tự khai ngày 11/7/2017 và biên bản hoà giải ngày 11/7/2017, bị đơn - ông Nguyễn Bá D trình bày: Ông D thừa nhận vợ chồng ông tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Hải, Nha Trang vào năm 2002 như bà T đã trình bày. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp về quan điểm sống, thỉnh thoảng có kinh cãi, nhưng ông vẫn còn tình cảm vợ chồng với bà T. Nay bà T yêu cầu ly hôn ông D không đồng ý vì ông muốn các con có cả mẹ lẫn cha.*

Về con chung: Ông D xác nhận có 03 con chung: Nguyễn Bá Khánh D, sinh ngày 02/7/2002; Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 28/8/2005; Nguyễn Bá Đ, sinh ngày 30/01/2013. Trong trường hợp nếu Tòa án cho ly hôn thì ông D tự nguyện giao 03 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông D không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Hứa Thị Thùy T và ông Nguyễn Bá D là vợ chồng, có đăng ký kết hôn và có địa chỉ cư trú tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Do bà T cho rằng trong cuộc sống vợ chồng bà T và ông D luôn bất đồng quan điểm nên dẫn đến việc bà T xin ly hôn. Xét việc ly hôn của bà T là đúng pháp luật, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang theo quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự tố tụng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Trong đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành thủ tục xác minh tình trạng hôn nhân, nguyện vọng của vợ, chồng, con có liên quan đến vụ án đang giải quyết. Theo biên bản xác minh ngày 17/7/2017 tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang cho thấy: Ông Nguyễn Bá D không còn yêu thương vợ con và đã có tình cảm với một người phụ nữ khác. Đây là lý do mà bà T yêu cầu xin ly hôn với ông D.

Theo quy định tại đoạn 2 khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự: “Đối với vụ án tranh chấp về nuôi con khi ly hôn hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, Thẩm phán phải lấy ý kiến của con chưa thành niên từ đủ bảy tuổi trở lên...” và khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Nguyễn Bá Khánh D, sinh ngày 02/7/2002, nguyện vọng của cháu D là được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Bá D vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Tòa án tiến hành niêm yết công khai tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang và tại địa chỉ nơi ở của ông Nguyễn Bá D: Tổ 3 Hòa Bắc, Vĩnh Hòa, Nha Trang theo Điều 179 Bộ

luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông D theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hứa Thị Thùy T và ông Nguyễn Bá D kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang (theo giấy chứng nhận kết hôn số 44/2002 cấp ngày 26/02/2002). Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo lời khai của bà T cho thấy vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do cuộc sống bất đồng về quan điểm từ đó xảy ra kinh cãi và mâu thuẫn kéo dài, bất đồng quan điểm về lối sống cũng như trong sinh hoạt gia đình, ông D đã có người phụ nữ khác, vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa và bà T yêu cầu được ly hôn với ông D.

Đối với lời khai của ông D, ông D thừa nhận quá trình chung sống và kết hôn đúng như bà T trình bày. Ông D xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và bất đồng quan điểm sống nhưng có thể tự giải quyết được và hòa giải để tiếp tục chung sống với nhau, không đến mức phải ly hôn vì ông D vẫn còn thương vợ con nên ông D không đồng ý ly hôn.

Qua lời khai của bà T, ông D và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông D có mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của bà T là có cơ sở và hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

2.2. Về con chung: Bà T và ông D tự nguyện thỏa thuận giao 03 con chung là Nguyễn Bá Khánh D, Nguyễn Thị Khánh L và Nguyễn Bá Đ cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, xét thấy sự thỏa thuận này là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình nên bà T được tiếp tục chăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 03 con chung Nguyễn Bá Khánh D, Nguyễn Thị Khánh L và Nguyễn Bá Đ đến tuổi trưởng thành. Ông D không cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4. Về án phí: Bà T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn; giao con chung là Nguyễn Bá Khánh D, Nguyễn Thị Khánh L và Nguyễn Bá Đ cho bà Hứa Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng và tài sản chung, nợ chung bà T không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Hứa Thị Thùy T được ly hôn ông Nguyễn Bá D.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là Nguyễn Bá Khánh D, Nguyễn Thị Khánh L và Nguyễn Bá Đ cho bà Hứa Thị Thùy T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Nguyễn Bá D.

Ông D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí: Bà Hứa Thị Thùy T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0007097 ngày 11/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà T đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*** Nơi nhận:**

- VKSND TP. Nha Trang;
- Đường sự;
- Chi cục THADS NT;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND P.Vĩnh Hải, Nha Trang;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thị Bích Liễu